

Số: 38 /2017/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý tài chính thôn, khu phố
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tài chính thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện bản Quy định kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và thay thế Quyết định số 168/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, thủ trưởng các Sở, ban ngành trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *The*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân;
- HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cục thuế, KBNN tỉnh Bắc Ninh;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tử Quỳnh

QUY ĐỊNH

Về quản lý tài chính thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2017/QĐ-UBND ngày 20 / 12/2017
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết các khoản thu, chi phát sinh trên địa bàn thôn, khu phố (sau đây gọi là thôn) thuộc phạm vi quản lý của thôn theo quy định của pháp luật và được nhân dân tự nguyện nhất trí; các khoản được ủy quyền cho thôn thu hộ hoặc chi hộ; quy trình quản lý tài chính thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các thôn, khu phố; các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tài chính thôn.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tài chính thôn

1. Tài chính thôn do Trưởng thôn, Tổ trưởng khu phố (sau đây gọi là chung là Trưởng thôn) thay mặt nhân dân thôn, tổ dân phố xây dựng và quản lý. Hội nghị nhân dân thôn hoặc hội nghị quân - dân - chính - Đảng thôn (nếu được nhân dân thôn ủy quyền) quyết định và giám sát thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ.

2. Mọi khoản thu, chi đều được hạch toán vào tài chính thôn bằng đồng Việt Nam. Các khoản thu, chi tài chính thôn bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán hoặc giá hiện vật, ngày công lao động tại thời điểm phát sinh.

3. Niên độ tài chính thôn từ 01/01 đến 31/12 năm dương lịch.

4. Nghiêm cấm các thôn tổ chức các nguồn thu, thực hiện chi, quản lý hóa đơn, chứng từ và các hành vi khác trái với quy định hiện hành của nhà nước và các quy định trong Quy định này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn thu của tài chính thôn

1. Thu tiền cho thuê và bán thanh lý các tài sản do thôn quản lý;

2. Các khoản huy động, đóng góp, ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại của tổ chức và các cá nhân (trong và ngoài nước) trực tiếp cho thôn để sử dụng vào các mục đích phục vụ chung cho lợi ích cộng đồng như: tổ chức lễ hội, các hoạt động văn hóa xã hội do thôn tự đứng ra tổ chức; xây dựng, sửa chữa đình, chùa, các công trình tín ngưỡng và sửa chữa khác.

Điều 5. Nội dung chi của tài chính thôn

1. Chi sửa chữa các tài sản cho thuê, khoán, bán do thôn quản lý;
2. Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình hạ tầng nông thôn từ nguồn thu ủng hộ, tài trợ, viện trợ của cá nhân và các tổ chức (trong và ngoài nước) trực tiếp cho thôn;
3. Chi đầu tư, sửa chữa các công trình từ các khoản huy động, đóng góp để đầu tư xây dựng hạ tầng không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước;
4. Chi trả thù lao cho các chức danh do thôn bầu ra (trừ các chức danh đã được hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định của Trung ương và của tỉnh) để đảm bảo hoạt động của thôn theo quy định;
5. Chi tổ chức lễ hội, các hoạt động văn hóa xã hội, tín ngưỡng theo mục đích từ nguồn huy động, đóng góp, ủng hộ, tài trợ, viện trợ của các cá nhân và tổ chức trực tiếp cho thôn.

Điều 6. Tổ chức thu các khoản thu tài chính thôn

1. Trưởng thôn có trách nhiệm tổ chức thu nộp các khoản thu vào quỹ tiền mặt tại thôn, khi thu phải có phiếu thu theo quy định hiện hành.
2. Đối với các khoản huy động đóng góp của nhân dân: đóng góp xây dựng đình, chùa, tổ chức lễ hội... phải được nhân dân bàn bạc, thống nhất và có nghị quyết bằng văn bản về chủ trương huy động, đối tượng, hình thức, mức huy động và cơ chế quản lý, sử dụng tiền huy động, đồng thời phải được UBND xã chuẩn y nghị quyết của thôn bằng văn bản.
3. Mức tồn quỹ tiền mặt của thôn tối đa là 100 triệu đồng. Trong trường hợp mức tồn quỹ tiền mặt lớn hơn 100 triệu đồng hoặc chưa sử dụng, thôn có thể nhờ xã gửi vào tài khoản tiền gửi của xã tại Kho bạc nhà nước, khi thôn sử dụng, xã có trách nhiệm chi trả thôn số tiền này. Trường hợp tiền huy động chưa được sử dụng, thôn có thể nhờ xã gửi vào tài khoản tiền gửi của xã tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại hoặc các tổ chức tín dụng hợp pháp.

Điều 7. Điều kiện thực hiện các khoản chi tài chính thôn

1. Tổng các nội dung chi cho một mục đích không vượt quá số tiền đã thu cho mục đích đó;
2. Được ghi trong nghị quyết của hội nghị nhân dân thôn hoặc nghị quyết của hội nghị quân – dân – chính – Đảng thôn;

3. Chi đúng mục đích, nội dung, đối tượng, định mức theo quy định của Nhà nước hoặc nghị quyết hội nghị nhân dân thôn, hội nghị quân – dân – chính – Đảng thôn;

4. Được Trưởng thôn quyết định chi;

5. Đối với các khoản chi đầu tư, sửa chữa các công trình từ các khoản huy động, đóng góp để đầu tư xây dựng hạ tầng không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, thông qua sự thống nhất của nhân dân và hội nghị nhân dân thôn, hội nghị quân – dân – chính – Đảng thôn, thành lập Ban giám sát đầu tư giám sát các hoạt động có liên quan.

Điều 8. Các khoản thu hộ, chi hộ

Các khoản thu hộ, chi hộ gồm các khoản thu, chi thuộc nhiệm vụ của xã hay các tổ chức, cơ quan khác nhờ thôn thu hộ, chi hộ. Bộ phận quản lý tài chính thôn thực hiện các khoản thu hộ, chi hộ theo chế độ quy định hiện hành và phải có hợp đồng hay giấy ủy quyền ký kết giữa bên nhờ thu hộ, chi hộ và Trưởng thôn. Thôn không được sử dụng các khoản thu hộ, chi hộ sai mục đích của hợp đồng hay giấy ủy quyền đã ký.

Điều 9. Quản lý tài chính thôn

Bộ phận quản lý tài chính thôn gồm Trưởng thôn, kế toán thôn và thủ quỹ thôn có trách nhiệm mở sổ sách, thực hiện hạch toán kế toán, quyết toán tài chính thôn theo nguyên tắc:

1. Các khoản thu chi từ hoạt động tài chính của thôn phải được theo dõi riêng cụ thể từng khoản thu, chi; mẫu các sổ theo dõi tài chính thôn thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

2. Quyết toán tài chính thôn hàng năm được gửi cho Bộ phận tài chính, kế toán xã trước ngày 20 tháng 01 năm sau;

3. Sau khi kết thúc mỗi nhiệm kỳ, nếu có sự thay đổi về nhân sự trong bộ phận quản lý tài chính thôn, các cá nhân liên quan phải bàn giao hồ sơ, sổ sách, chứng từ đầy đủ để phục vụ công tác quản lý tài chính thôn và đưa vào lưu trữ.

4. Trưởng thôn có trách nhiệm công khai và trả lời chất vấn về tài chính thôn. Nội dung, hình thức, thời điểm công khai và trả lời chất vấn về tài chính thôn theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan

1. Sở Tài chính: Chỉ đạo cơ quan tài chính cấp dưới tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn thực hiện quản lý tài chính thôn; giải quyết, xử lý kịp thời

vướng mắc liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ phát sinh trong quá trình thực hiện các thôn theo đúng quy định của pháp luật.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc quản lý tài chính thôn theo Quy định này và quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính thôn và xử lý sai phạm trong công tác quản lý tài chính thôn theo quy định;

c) Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã:

- Tổ chức tập huấn công tác tài chính thôn cho UBND xã, kế toán ngân sách xã, Trưởng thôn, kế toán thôn;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Bộ phận tài chính, kế toán xã về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý tài chính thôn.

3. UBND xã, phường, thị trấn:

a) Thường xuyên giám sát, kiểm tra các thôn trong việc tổ chức thu các khoản thu. Kịp thời đình chỉ các khoản thu do thôn tổ chức thu trái thẩm quyền, trái quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các khoản thu do các thôn tự tổ chức thu trái quy định của pháp luật;

b) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra các thôn trong việc thực hiện các nhiệm vụ chi của thôn.

4. Bộ phận tài chính, kế toán xã:

a) Hướng dẫn thôn về việc xây dựng, tạo lập, sử dụng các nguồn thu và các quy định khác nhau về quản lý tài chính thôn theo Quy định này;

b) Tham dự các hội nghị nhân dân thôn, hội nghị quân – dân – chính – Đảng thôn bàn về các nội dung tài chính thôn;

c) Tham mưu giúp UBND xã hướng dẫn, kiểm tra về tài chính đối với hoạt động tài chính thôn; chuẩn y các nghị quyết họp nhân dân thôn và trả lời chất vấn của thôn; kịp thời thanh toán các khoản chi từ tài khoản tiền gửi của xã theo yêu cầu của thôn.

5. Trưởng thôn:

a) Tổ chức công tác quản lý thu – chi tài chính thôn theo đúng các quy định hiện hành;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật các quyết định về nhiệm vụ thu, chi tài chính thôn trên địa bàn;

c) Đôn đốc, chỉ đạo bộ phận quản lý tài chính thôn, các cá nhân liên quan bàn giao hồ sơ, sổ sách, chứng từ đầy đủ khi có thay đổi về mặt nhân sự.

6. Kế toán thôn:

a) Tham mưu giúp trưởng thôn quản lý thu – chi tài chính thôn; trình UBND xã phê chuẩn Nghị quyết họp nhân dân thôn và trả lời chất vấn trong thôn;

b) Tổ chức hạch toán các khoản thu – chi tài chính thôn trên địa bàn. Thực hiện mở sổ sách theo dõi, thanh toán, quyết toán các hoạt động tài chính thôn theo các quy định hiện hành; bàn giao sổ sách, chứng từ liên quan đến tài chính thôn khi có thay đổi kế toán;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của các chứng từ, tính chính xác các báo cáo quản lý tài chính thôn theo quy định;

7. Các cơ quan liên quan khác: Thuế, Kho bạc Nhà nước, các cấp chính quyền, các tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức, đơn vị, cơ quan liên quan khác theo chức năng nhiệm vụ của mình tạo điều kiện thuận lợi để tài chính thôn thực hiện tốt Quy định này.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện quản lý tài chính thôn trên địa bàn tỉnh sẽ được khen thưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc thì cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *Thợ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tử Quỳnh

